

NGŨ VĂN 7 - TUẦN 13

MÙA XUÂN CỦA TÔI

Văn bản

I. Đọc - Hiểu chú thích

1. *Tác giả*: Vũ Bằng (SGK/175)

2. *Tác phẩm* (SGK/176)

3. *Bố cục*: 3 phần

- Phần 1: Từ đầu => “mê luyện mùa xuân”: tình cảm của con người đối với mùa xuân.

- Phần 2: Tiếp => “Mở hội liên hoan”: cảnh sắc và không khí mùa xuân ở đất trời và trong lòng người.

- Phần 3: Còn lại: cảnh sắc riêng của đất trời mùa xuân, trong dịp tháng giêng.

II. Đọc - hiểu văn bản

1. *Tình cảm của con người đối với mùa xuân*

- Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được...

- Nghệ thuật: Điệp từ, điệp ngữ và điệp kiểu câu → Nhấn mạnh tình cảm của con người đối với mùa xuân.

=> Thể hiện sự nâng niu, trân trọng, thương nhớ, thủy chung với mùa xuân.

2. *Cảnh sắc và không khí mùa xuân đất Bắc*

PHIẾU HỌC TẬP

Đặc điểm	Chi tiết trong văn bản
Cảnh sắc đất trời	
Không khí gia đình	
Phong tục tập quán	

- Nghệ thuật: điệp từ, liệt kê và dấu chấm lửng ở cuối câu → Nhấn mạnh các dấu hiệu điển hình của mùa xuân đất Bắc – mùa xuân Hà Nội.

- Gợi 1 bức tranh xuân với không khí và cảnh sắc hài hoà, tạo nên 1 sự sống riêng của mùa xuân đất Bắc.

- “Cái mùa xuân thần thánh của tôi”.

=> Tác giả cảm nhận được sức mạnh th.liêng kì diệu của mùa xuân đất Bắc.

3. *Cảm nhận về mùa xuân sau rằm tháng giêng*

- Trước rằm tháng giêng	- Sau rằm tháng giêng
+ Đào tươi nhụy phơi	+ Đào hơi phai, nhụy vẫn còn phong

+ Cỏ mượt xanh +Trời nồm, mưa phùn + Nền trời đục đục + Màn điều vẫn treo trên bàn thờ, chưa làm lễ hoá vàng. + Cuộc sống làm ăn chưa bắt đầu	+Cỏ sức mùi hương man mác. + Trời hết nồm, mưa xuân. + Những vật xanh tươi trên nền trời + Bữa ăn giản dị, màn điều đã cất, trò chơi kết thúc, đã làm lễ hoá vàng.
=> Sự thay đổi khá đột ngột về không khí, cảnh sắc mùa xuân trong một khoảng thời gian ngắn. Tác giả phải có sự quan sát tinh tế, am hiểu và yêu thiên nhiên, trân trọng cuộc sống và biết tận hưởng vẻ đẹp của cuộc sống.	

III. Ghi nhớ (SGK/176)

IV. Luyện tập

Viết đoạn văn (8-10 câu) nêu cảm nghĩ của em về cảnh sắc mùa xuân ở trên quê hương em.

ÔN TẬP VĂN BẢN BIỂU CẢM

I. Ôn lại kiến thức văn biểu cảm

- Văn biểu cảm là kiểu VB bày tỏ thái độ, tình cảm và sự đánh giá của con người đối với thiên nhiên, cuộc sống.
- Muốn bày tỏ thái độ, tình cảm thông qua tự sự, miêu tả.
 - + Cảm xúc là yếu tố đầu tiên, quan trọng. Đó là sự xúc động của con người trước vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống.
 - + Chính sự xúc động ấy => nhu cầu biểu cảm.

II. Luyện tập

Bài tập 1: Phân biệt sự khác nhau giữa văn miêu tả và văn biểu cảm

Văn miêu tả	Văn biểu cảm
.....	
.....	
.....	

Bài tập 2: Phân biệt sự khác nhau giữa văn tự sự và văn biểu cảm

Văn tự sự	Văn biểu cảm
.....	
.....	
.....	

Bài tập 3:

- Tự sự và miêu tả trong văn biểu cảm đóng vai trò:

.....

.....

.....

- Tự sự và miêu tả thực hiện nhiệm vụ trong văn bản:

.....

.....

.....

Ví dụ:

.....

.....

.....

Bài tập 4:

Cho một đề bài biểu cảm, chẳng hạn : « Cảm nghĩ mùa xuân », em sẽ thực hiện bài làm qua những bước:

.....

.....

.....

Tìm ý và sắp xếp ý:

.....

.....

.....

Bài tập 5:

- Các biện pháp tu từ thường gặp trong biểu cảm :

.....

.....

.....

- Ngôn ngữ văn biểu cảm gần với thơ vì:

.....

.....

.....

HK1 - Tuần 13 (Từ ngày : 29/11 – 04/12)

TOÁN 7

ĐẠI SỐ: ÔN TẬP KTTX ĐẠI SỐ 7

ĐỀ 1

Bài 1: Cho x và y là hai đại lượng tỉ lệ thuận với nhau. Biết $x = 2$ và $y = 5$

- Tìm hệ số tỉ lệ của y đối với x.
- Hãy biểu diễn y theo x và x theo y.
- Điền số thích hợp vào ô trống:

x	- 4	2		4,2
y		5	9	

Giải.

a. Vì x và y tỉ lệ thuận với nhau, nên ta có: $y = k.x$ ($k \neq 0$) $\Rightarrow k = \frac{y}{x}$

Thay $x = 2$, $y = 5$ vào $k = \frac{y}{x} \Rightarrow k = \frac{5}{2}$

Vậy hệ số tỉ lệ của y đối với x là $k = \frac{5}{2}$

b.* Biểu diễn y theo x: Thay $k = \frac{5}{2}$ vào công thức $y = k . x \Rightarrow y = \frac{5}{2}.x$

* Biểu diễn x theo y: Ta có $y = \frac{5}{2}.x \Rightarrow x = \frac{2}{5}.y$

c/ Với $x = -4 \Rightarrow y = \frac{5}{2}.(-4) = -10$

Với $y = 9 \Rightarrow 9 = \frac{5}{2}.x \Rightarrow x = 9 : \frac{5}{2} = \frac{18}{5}$

Với $x = 4,2 \Rightarrow y = \frac{5}{2}.4,2 = \frac{21}{2}$.

x	- 4	2	$\frac{18}{5}$	4,2
y	-10	5	9	$\frac{21}{2}$

Bài 2: Một đội thợ xây gồm 20 người, theo kế hoạch hoàn thành dự án sửa chữa trường học trong 30 ngày. Để chuẩn bị cho năm học mới và hoàn thành dự án trong 24 ngày thì đội cần tăng cường thêm bao nhiêu thợ ? (Giả sử năng suất lao động mỗi thợ là như nhau).

Giải.

Số ngày	30	24
Số công nhân	20	x = ?

Gọi số công nhân cần để hoàn thành công việc trong 24 ngày là x ($x > 0$, người).

Vì số công nhân và số ngày làm việc là hai đại lượng tỉ lệ nghịch với nhau, nên ta có :

$$30 \cdot 20 = 24 \cdot x \text{ hay } 24 \cdot x = 30 \cdot 20$$

$$24 \cdot x = 600$$

$$x = 600 : 24$$

$$x = 25$$

Vậy số công nhân cần để hoàn thành công việc trong 24 ngày là 25 người
số công nhân cần tăng thêm là : $25 - 20 = 5$ người.

ĐỀ 2

Bài 1: Cho hai đại lượng x và y tỉ lệ nghịch với nhau. Biết $x = 1,5$ và $y = -4$

- Tìm hệ số tỉ lệ.
- Hãy biểu diễn y theo x và x theo y.
- Điền số thích hợp vào ô trống:

x	1,5	-2		3
y	-4		2,4	

Giải.

- Vì x và y là hai đại lượng tỉ lệ nghịch với nhau, nên ta có:

$$y = \frac{a}{x} \text{ hay } a = x \cdot y \text{ (} a \neq 0 \text{)}$$

Thay $x = 1,5$; $y = -4$ vào $a = x \cdot y$ ta được: $a = 1,5 \cdot (-4) = -6$

Vậy hệ số tỉ lệ là $a = -6$

- * Biểu diễn y theo x: Thay $a = -6$ vào công thức $y = \frac{a}{x} \Rightarrow y = \frac{-6}{x}$

* Biểu diễn x theo y: Ta có $y = \frac{-6}{x} \Rightarrow x = \frac{-6}{y}$

c/ Với $x = -2 \Rightarrow y = \frac{-6}{-2} = 3$

Với $y = 2,4 \Rightarrow x = \frac{-6}{2,4} = -2,5$

Với $x = 3 \Rightarrow y = \frac{-6}{3} = -2$

x	1,5	- 2	-2,5	3
y	- 4	3	2,4	-2

Bài 2: Tam giác ABC có số đo ba góc A, B, C theo thứ tự tỉ lệ với 5;6;7. Tính số đo các góc của tam giác ABC.

Giải.

Gọi số đo ba góc A,B,C lần lượt là : a, b, c ($0 < a,b,c < 180^0$).

Theo đề bài, ta có :

Số đo ba góc A,B,C theo thứ tự lần lượt tỉ lệ với 5, 6 , 7 nên suy ra : $\frac{a}{5} = \frac{b}{6} = \frac{c}{7}$

Lại có, tổng số đo ba góc của tam giác bằng 180^0 nên suy ra: $a + b + c = 180^0$

Áp dụng tính chất dãy tỉ số bằng nhau, ta có :

$$\frac{a}{5} = \frac{b}{6} = \frac{c}{7} = \frac{a+b+c}{5+6+7} = \frac{180^0}{18} = 10^0$$

$$\Rightarrow \begin{cases} \frac{a}{5} = 10^0 \Rightarrow a = 5 \cdot 10^0 = 50^0 \\ \frac{b}{6} = 10^0 \Rightarrow b = 6 \cdot 10^0 = 60^0 \\ \frac{c}{7} = 10^0 \Rightarrow c = 7 \cdot 10^0 = 70^0 \end{cases}$$

Vậy, số đo ba góc của tam giác ABC là : $50^0, 60^0, 70^0$.

ĐỀ 3

Bài 1: Cho x và y là hai đại lượng tỉ lệ thuận với nhau. Biết x = 2,5 và y = 10

- Tìm hệ số tỉ lệ của y đối với x.
- Hãy biểu diễn y theo x và x theo y.
- Điền số thích hợp vào ô trống:

x	2,5	1		$\frac{3}{4}$
y	10		- 8	

Bài 2: Cuối năm 2018, bác An dự kiến cần 30 công nhân để xây lại ngôi nhà của mình trong thời gian là 124 ngày. Nhưng khi thực hiện, 10 người được chuyển qua làm việc khác. Hỏi bác An sẽ xây nhà trong bao nhiêu ngày? (Biết năng suất mỗi công nhân là như nhau)

ĐỀ 4

Bài 1: Cho hai đại lượng x và y tỉ lệ nghịch với nhau. Biết $x = -3$ và $y = 12$

- Tìm hệ số tỉ lệ.
- Hãy biểu diễn y theo x và x theo y .
- Điền số thích hợp vào ô trống:

x	2,4		-3	6
y		-18	12	

Bài 2: Anh Hiệp và anh Sơn cùng góp vốn kinh doanh. Anh Hiệp góp 30 triệu đồng, anh Sơn góp 50 triệu đồng. Biết số tiền lãi được chia tỉ lệ với số vốn đã góp. Sau một thời gian kinh doanh, lãi thu được 16 triệu đồng. Hãy tính số tiền lãi của mỗi anh nhận được bao nhiêu ?

HÌNH HỌC

LUYỆN TẬP TRƯỜNG HỢP BẰNG NHAU THỨ NHẤT CỦA TAM GIÁC

CẠNH – CẠNH – CẠNH (C . C . C)

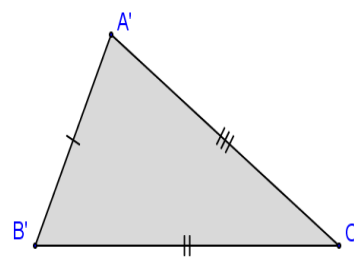
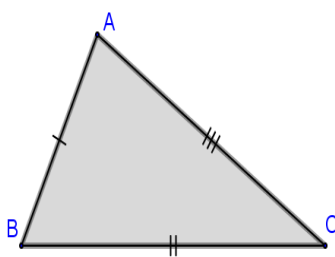
I. LÝ THUYẾT.

Trường hợp bằng nhau cạnh – cạnh – cạnh (c.c.c)

Tính chất: Nếu ba cạnh của tam giác này bằng ba cạnh của tam giác kia thì hai tam giác đó bằng nhau.

Xét $\triangle ABC$ và $\triangle A'B'C'$ ta có:

$$\begin{cases} AB = A'B'(\text{gt}) \\ AC = A'C'(\text{gt}) \\ BC = B'C'(\text{gt}) \end{cases}$$

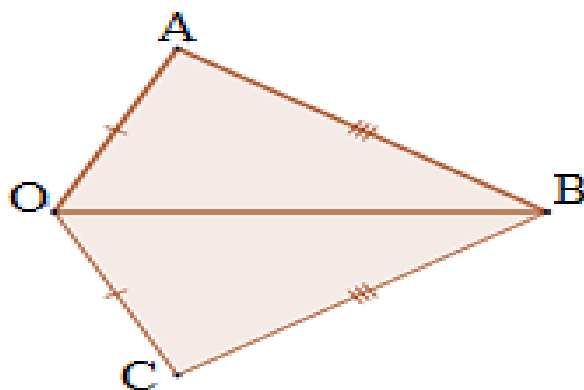


$$\Rightarrow \triangle ABC = \triangle A'B'C' \text{ (c.c.c)}$$

II. LUYỆN TẬP

Bài 2. Cho hình vẽ biết $OA = OC$, $BC = AC$

- Chứng minh $\triangle AOB = \triangle COB$
- Chứng minh $\angle AOB = \angle COB$



Chứng minh:

a. Xét $\triangle AOB$ và $\triangle COB$ ta có:

$$\begin{cases} OA = OC \text{ (gt)} \\ AB = BC \text{ (gt)} \\ OB = OB \text{ (cạnh chung)} \end{cases}$$

$$\Rightarrow \triangle AOB = \triangle COB \text{ (c - c - c)}$$

b. Ta có $\triangle AOB = \triangle COB$ (cmt)

$$\Rightarrow \widehat{AOB} = \widehat{BOC} \text{ (hai cạnh tương ứng)}$$

Bài 3. Cho hình vẽ sau, biết $AE = AD$, $CE = CD$.

a. Chứng minh $\triangle ACE = \triangle ACD$

b. Chứng minh AC là tia phân giác của $\angle EAD$

Chứng minh

a. Xét $\triangle ACE$ và $\triangle ACD$ ta có:

$$\begin{cases} AE = AD \text{ (gt)} \\ CE = CD \text{ (gt)} \\ AC = AC \text{ (cạnh chung)} \end{cases}$$

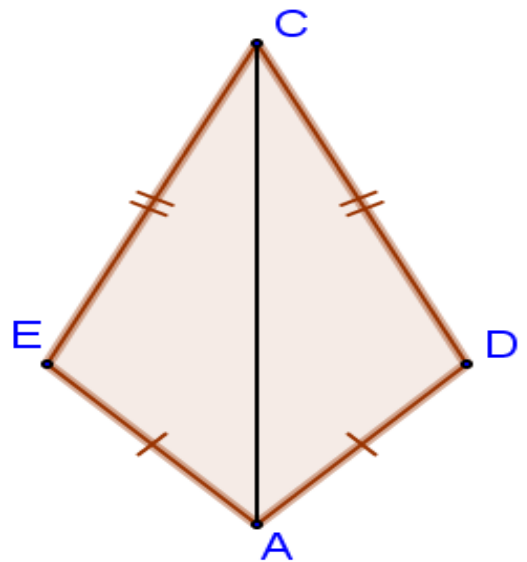
$$\Rightarrow \triangle ACE = \triangle ACD \text{ (c - c - c)}$$

b. Ta có $\triangle ACE = \triangle ACD$ (cmt)

$$\Rightarrow \widehat{CAE} = \widehat{CAD} \text{ (hai góc tương ứng)}$$

Mà tia AC nằm giữa hai tia AE và tia AD

$$\Rightarrow \text{Tia } AC \text{ là tia phân giác của } \angle EAD$$



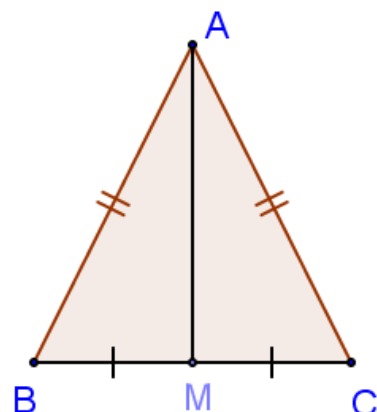
Bài 4. Cho $\triangle ABC$ có $AB = AC$, M là trung điểm của BC .

Chứng minh rằng AM vuông góc với BC . từ đó suy ra AM là đường trung trực của đoạn thẳng BC

Chứng minh:

Xét $\triangle AMB$ và $\triangle AMC$ ta có:

$$\begin{cases} AB = AC \text{ (gt)} \\ BM = MC \text{ (M là trung điểm của BC)} \\ AM = AM \text{ (cạnh chung)} \end{cases}$$



$$\Rightarrow \Delta AMB = \Delta AMC \text{ (c - c - c)}$$

$$\Rightarrow \widehat{AMB} = \widehat{AMC} \text{ (hai góc tương ứng)}$$

$$\text{Mà } \widehat{AMB} + \widehat{AMC} = 180^\circ \text{ (hai góc kề bù)}$$

$$\Rightarrow \widehat{AMB} = \widehat{AMC} = \frac{180^\circ}{2} = 90^\circ$$

$$\Rightarrow AM \perp BC \text{ tại } M$$

Mà M là trung điểm BC

$\Rightarrow$ AM là đường trung trực của đoạn thẳng BC

Bài 5. Cho ΔABC có $AB = AC$, M là trung điểm của BC.

- Chứng minh $\Delta AMB = \Delta AMC$
- Chứng minh AM là tia phân giác của $\angle BAC$ và AM là đường trung trực của BC

Bài 6. Cho ΔABC có $AB = AC$. Gọi M là một điểm nằm trong tam giác sao cho $MB = MC$, N là trung điểm của BC. Chứng minh:

- AM là tia phân giác của $\angle BAC$
- Ba điểm M, A, N thẳng hàng.
- MN là trung trực của đoạn thẳng BC

Bài 7. Cho ΔABC , đường cao AH. Trên nửa mặt phẳng có bờ AC không chứa B, vẽ ΔACD sao cho $AD = BC$, $CD = AB$.

Chứng minh $AB \parallel CD$ và $AH \perp AD$

Bài 8. *Cho ΔABC . Vẽ đoạn thẳng $AB \perp AD$ (D, C nằm khác phía với đường thẳng AB) và $AD = AB$. Vẽ đoạn thẳng $AE \perp AC$ (E, B nằm khác phía với đường thẳng AC) và $AE = AC$. Nếu biết $DE = BC$. Khi đó hãy:

- Tính $\angle BAC$ và chứng minh A nằm giữa C và D
- Chứng minh $BD \parallel CE$

LUYỆN TẬP TRƯỜNG HỢP BẰNG NHAU THỨ HAI CỦA TAM GIÁC

CẠNH – GÓC – CẠNH (C-G-C)

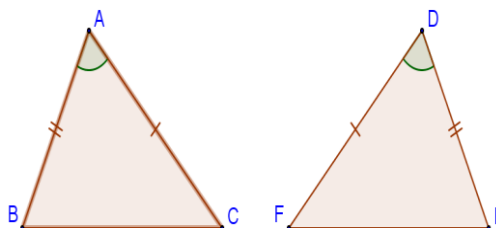
I. LÝ THUYẾT.

Trường hợp bằng nhau cạnh - góc - cạnh (c.g.c)

Tính chất: Nếu hai cạnh và góc xen giữa của tam giác này bằng hai cạnh và góc xen giữa của tam giác kia thì hai tam giác đó bằng nhau.

Xét $\triangle ABC$ và $\triangle DEF$ ta có:

$$\begin{cases} AB = DE(gt) \\ \widehat{BAC} = \widehat{EDF}(gt) \\ AC = DF(gt) \end{cases}$$



$\Rightarrow \triangle ABC = \triangle DEF$ (c.g.c)

II. BÀI TẬP

Bài 2: Cho $\triangle ABC$, trên tia đối của tia AB lấy điểm M sao cho

$AM = AB$, trên tia đối của tia AC lấy điểm N sao cho $AN = AC$. Chứng minh:

a, $\triangle ABC = \triangle AMN$

b, $BC = MN$

c, $MN \parallel BC$

Chứng minh:

a. Xét $\triangle ABC$ và $\triangle AMN$ ta có:

$$\begin{cases} AB = AM(gt) \\ \widehat{BAC} = \widehat{MAN}(\text{đối đỉnh}) \\ AC = AN(gt) \end{cases}$$

$\Rightarrow \triangle ABC = \triangle AMN$ (c-g-c)

b. Ta có $\triangle ABC = \triangle AMN$ (cmt)

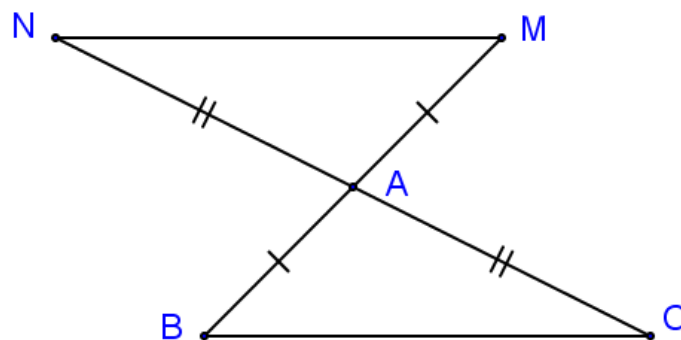
$\Rightarrow BC = MN$ (hai cạnh tương ứng)

c. Ta có $\triangle ABC = \triangle AMN$ (cmt)

$\Rightarrow \widehat{ABC} = \widehat{AMN}$ (hai góc tương ứng)

Mà $\widehat{ABC}$ và $\widehat{AMN}$ ở vị trí so le trong

$\Rightarrow MN \parallel BC$



Bài 3: Cho $\triangle DEF$, lấy M là trung điểm EF. Trên tia DM, lấy điểm N sao cho MD = MN. Chứng minh DE // NF.

Chứng minh:

Xét $\triangle MDE$ và $\triangle MNF$ ta có:

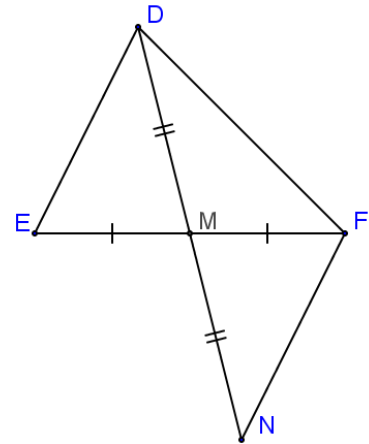
$$\begin{cases} EM = MF \text{ (M là trung điểm EF)} \\ \widehat{DME} = \widehat{NMF} \text{ (đối đỉnh)} \\ MD = MN \text{ (gt)} \end{cases}$$

$$\Rightarrow \triangle MDE = \triangle MNF (c - g - c)$$

$$\Rightarrow \widehat{MED} = \widehat{MFN} \text{ (hai góc tương ứng)}$$

Mà $\widehat{MED}$ và $\widehat{MFN}$ ở vị trí so le trong

$$\Rightarrow DE \parallel NF$$



Bài 4: Cho $\triangle ABC$ có $A = 90^\circ$, trên tia đối của tia CB lấy điểm E sao cho CE = CB, trên tia đối của tia CA lấy điểm D sao cho CD = CA. Tính số đo góc CDE.

Chứng minh:

Xét $\triangle ABC$ và $\triangle DEC$ ta có:

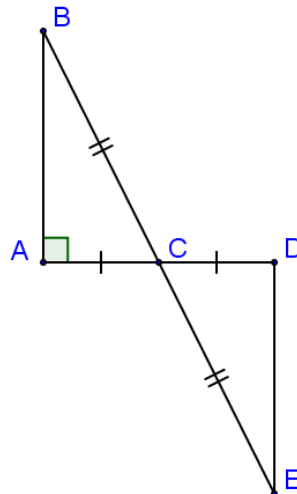
$$\begin{cases} AC = CD \text{ (gt)} \\ \widehat{ACB} = \widehat{DCE} \text{ (đối đỉnh)} \\ BC = CE \text{ (gt)} \end{cases}$$

$$\Rightarrow \triangle ABC = \triangle DEC (c - g - c)$$

$$\Rightarrow \widehat{BAC} = \widehat{CDE} \text{ (hai góc tương ứng)}$$

$$\text{Mà } \widehat{BAC} = 90^\circ \text{ (gt)}$$

$$\Rightarrow \widehat{CDE} = 90^\circ$$



Bài 5: Cho $\triangle AOB$ có $OA = OB$. Tia phân giác của góc O cắt AB ở D. Chứng minh rằng: DA = DB; $OD \perp AB$

Bài 6. Cho $\triangle ABC$ ($AB < AC$). Trên cạnh AC lấy điểm D sao cho

$AD = AB$. Tia AE là tia phân giác của góc BAC ($E \in BC$)

- Chứng minh $\triangle ABE = \triangle ADE$
- BD cắt AE tại I. Chứng minh $IB = ID$
- Chứng minh AE là đường trung trực của BD

Bài 7. Cho $\triangle ABC$ có $AB < AC$, AE là tia phân giác của góc A ($E \in BC$). Trên cạnh AC lấy điểm D sao cho $AD = AB$.

- Chứng minh $BE = ED$
- Chứng minh $AE \perp BD$

Bài 8. Cho $\triangle ABC$ có $AB = AC > BC$. Gọi M là trung điểm của BC

- Chứng minh AM là tia phân giác góc BAC
- Chứng minh AM là đường trung trực của BC
- Từ B vẽ đường thẳng vuông góc với AB cắt đường thẳng AM tại D . Trên AM lấy điểm E sao cho $ME = MD$. Chứng minh $CE \perp AB$

Bài 9. Cho $\triangle ABC$ nhọn ($AB < AC$). AD là tia phân giác của góc A ($D \in BC$). Lấy điểm M thuộc cạnh AC sao cho $AM = AB$

- Chứng minh $\triangle ADB = \triangle ADM$
- Trên tia AB lấy điểm N sao cho $AN = AC$. So sánh góc DBN và DMC
- Chứng minh $\triangle DBN = \triangle DMC$
- Chứng minh ba điểm N, D, M thẳng hàng

Bài 10. Cho $\triangle ABC$ có góc A nhọn, $AB = AC$. Tia phân giác của góc A cắt BC ở D

- Chứng minh AD là đường trung trực của BC
- Vẽ BE vuông góc với AC tại E , BE cắt AD tại I . Trên tia AB lấy điểm F sao cho $AF = AE$. Chứng minh $IF \perp AB$
- Chứng minh C, I, F thẳng hàng.

NỘI DUNG BÀI HỌC

UNIT 7. THE WORLD OF WORK (học sinh tự tiềm hiểu A 3,B 5- tự học B 2)

VOCABULARY

- 1, coop /ku:p/ (n): chuồng gà
- 2, definitely /'defɪnətli/ (adv): chắc chắn, nhất định
- 3, feed /fi:d/ (v): cho ăn
- 4, hard /hɑ:d/ (adv): vất vả/chăm chỉ
- 5, hour /aʊr/ (n): tiếng, giờ
- 6, lazy /'leɪ.zi/ (adj): lười biếng
- 7, period /'piə.ri.əd/ (n): tiết học
- 8, public holiday /'pʌb.lɪk 'hɒl.ɪ.deɪ/ (n): ngày lễ
- 9, quite /kwart/ (adv): tương đối, khá
- 10, real /ri:əl/ (adj): thật, thật sự
- 11, realize /'riə.laɪz/ (v): nhận ra
- 12, shed /ʃed/ (n): nhà kho, chuồng (trâu bò)
- 13, shift /ʃɪft/ (n): ca làm việc
- 14, typical / 'tɪp.ɪ.kəl/ (adj): điển hình, tiêu biểu
- 15, vacation /veɪ'keɪ.ʃən/ (n): kỳ nghỉ lễ
- 16, Easter /'i:stər/ (n): Lễ Phục Sinh
- 17, Thanksgiving / ,θæŋks'grɪv.ɪŋ/ (n) Lễ Tạ Ơn
- 18, review /rɪ'vju:/ (v) ôn tập
- 19, supermarket /'su:.pə,mɑ:.kɪt/ (n) siêu thị .
- 20, homeless /'həʊm.ləs/ (adj) không nhà

NO	VERB	NOUN	ADJECTIVE	ADVERB	MEANING
1	collect	Collector người sưu tầm Collection bộ sưu tầm			Sưu tầm
2	relax	Relaxation relaxing			Thư giãn
3	rehearse	rehearsal			Diễn tập
4	interest	interest	Interesting Interested	interestingly	Thú vị, hay thích
5		sports	sporty		
6	invite	Invitation			Mời , thư mời
7	enjoy	enjoyment	enjoyable	enjoyably	Thích , thú vị

GRAMMAR

1/

It + take+ (some one) + time + to V + ...

S +SPEND+ TIME + TO V

Ex It **takes** twenty minutes **to walk** to school.

- It'll **take** me about fifteen minutes **to walk** to the bus stop tomorrow.

I will **spend** about fifteen minutes **walking** to the bus stop tomorrow.

2/

How long + did/does + it + take + N + V (có TO) + ... ?

How long ...?: Bao lâu ...?

Ex - How long does it take you to go to school?

- How long did it take him to paint this bike?

3/. So sánh của danh từ trong tiếng Anh

COMPARISONS OF QUANTIFIERS

MORE (nhiều hơn), LESS/FEWER(ít hơn

So sánh hơn	$S_1 + V + \text{more} + \frac{N_{\text{uncountable}}}{N_{\text{countable}}} + \text{than} + S_2 / \text{Clause}$
So sánh hơn	$\frac{S_1 + V + \text{less} + N_{\text{uncountable}}}{S_1 + V + \text{fewer} + N_{\text{countable}}} + \text{than} + S_2 / \text{Clause}$

Ex : My father has **fewer** days off **than** my mother.

-American students have **more** vacations **than** Vietnamese students.

-When there is **less** work , he goes to the city.

-I have **less** money **than** you.

Exercise

I. Put an accent mark on the stressed syllables.

- | | | | |
|---------------------|---------------|----------------|---------------|
| 1. a. relax | b. homework | c. Sunday | d. music |
| 2. a. popular | b. practice | c. along | d.volleyball |
| 3. a. homework | b. enjoy | c. after | d. library |
| 4. a. survey | b. different | c. anniversary | d. present |
| 5. a. model | b. pastime | c. rehearsing | d. sporty |
| 6. a. community | b. comics | c. circus | d. president |
| 7. a. entertainment | b. collector | c. cafeteria | d. afternoon |
| 8. a. instrument | b. together | c. teenager | d. restaurant |
| 9. a. organization | b. assignment | c. relax | d. tomorrow |
| 10. a. anniversary | b. wedding | c. welcome | d. housework |

II/ Multiple choice

1. Ba _____ the guitar every day after school.
a. is practicing b. practices c. will practice d. practice
2. _____ do you study in the library? – 3 times a week.
a. How much time b. How often
c. How many times d. How long
3. Nga's theater group is _____ a play for the school anniversary celebration.
a. rehearsing b. practicing c. acting d. learning
4. Nam is not very _____. He never plays any sports.
a. sport - loving b. sportive c. sportsman d. sporty
5. There aren't any good movies _____ at the moment.
a. in b. on c. by d. with
6. Let's go to my house.
a. Let we b. Let us c. Let has d. Let is
7. That's a good _____! Let's go to the beach.
a. thinking b. answer c. idea d. thing
8. We're going to see a movie. Why don't you come _____?
a. in b. across c. out d. along
9. He _____ reading book in the library.
a. likes b. enjoys c. is interested in d. all are correct
10. I want to thank you _____ helping me.
a. of b. about c. for d. to

III. Word form :

1. Johnny has a beautiful of foreign stamps. (collect)
2. Ba has a lot of stamps. He is a stamp (collect)
3. It's time for you to after a hard working day. (relaxation)
4. They are a play for their school anniversary celebration at the moment. (rehearsal)
5. Nam usually lies on the couch and watch tv in his free time.
He is not very..... (sport)
6. all your trash and put it in the trash bin .(collection)
7. I'm in playing badminton. (interest)
8. We feel after a trip in Da Lat . (relax)
9. What anday! (enjoy)
10. Lan willsome of her friends to her birthday next week. (invitation)

IV. Sentence rearrangement :

1. the guitar / she / such as / a musical instrument / learns to play.
→ She
2. to go / on Sunday / would you like / with me / to a party/?
→ Would you like
3. with / old people / help / shopping or cleaning / their / we.
→ We.....
4. different activities / the students / school hours / after / enjoy.

- The students
- 5. the school / Nga is / theater group / of / a member.
- Nga is
- 6. are doing / many / service / young people / community.
- Many.....
- 7. after school / every day / he / swimming / practices.
- He.....
- 8. aren't / at the moment / good movies on / there / any.
- There.....
- 9. stamps or coins / enjoys / Long / such as / collecting things.
- Long.....
- 10.get together / often / their stamps / talk about / he and his friends / and.
- He and his friends

V. Sentence transformation :

- 1. She likes watching TV better.
- She prefers.....
- 2. Collecting comics is easy.
- It's
- 3. Let's go to the school cafeteria.
- What about.....
- 4. Let's play chess tonight.
- Why don't we.....
- 5. Remember to brush your teeth after meals.
- Don't
- 6. Next Sunday is Hoa's birthday.
- Hoa.....
- 7. Why don't we play volleyball?
- Let's.....
- 8. Why don't you listen to music?
- How about.....
- 9. He takes part in playing marbles.
- He joins.....
- 10.Would you like to see a movie with me tonight?
- What about.....
- 11.Would you like to come to my house for dinner?
- Let's.....
- 12.I enjoy playing the piano.
- I am.....
- 13.She is interested in reading books?
- She likes.....
- 14.Why don't we invite him to the party?
- Let's.....

1. Biên độ dao động – Âm to, âm nhỏ

- Trong quá trình dao động, độ lệch lớn nhất của vật so với vị trí cân bằng của nó được gọi là biên độ dao động .
- Biên độ dao động của vật càng lớn thì âm do vật đó phát ra càng to. Ngược lại, biên độ dao động của vật càng nhỏ thì âm do vật đó phát ra càng nhỏ.

2. Độ to của một số âm

- Đơn vị đo độ to của âm là đêxiben (kí hiệu là dB).
- Khi độ to của âm càng lớn (không được quá 70dB) thì ta nghe âm càng rõ. Nếu độ to của âm quá 70 dB và trong một thời gian dài thì ta nghe không còn rõ và dễ chịu nữa. Vậy độ to của âm ở mức 70 dB gọi là giới hạn về ô nhiễm tiếng ồn.
- Khi độ to của âm bằng hay lớn hơn 130 dB thì âm thanh làm cho tai nhức nhối rất khó chịu và có thể làm điếc tai. Vậy độ to của âm ở mức 130 dB gọi là ngưỡng đau có thể làm điếc tai.

Bảng cho biết độ to của một số âm:

Tiếng nói thì thầm	20 dB
Tiếng nói chuyện bình thường	40 dB
Tiếng nhạc to	60 dB
Tiếng ồn rất to ở ngoài phố	80 dB
Tiếng ồn của máy móc nặng trong công xưởng	100 dB
Tiếng sét	120 dB
Ngưỡng đau (làm đau nhức tai) (Tiếng động cơ phản lực ở cách 4m)	130 dB

SINH 7 TUẦN 13

CHỦ ĐỀ: GIÁP XÁC

BÀI 24: ĐA DẠNG VÀ VAI TRÒ CỦA LỚP GIÁP XÁC

Lớp giáp xác có khoảng 20 nghìn loài, sống ở hầu hết các ao, hồ, sông, biển, một số ở trên cạn và một số nhỏ sống kí sinh.

I. MỘT SỐ GIÁP XÁC KHÁC

Giáp xác rất đa dạng, sống ở các môi trường nước, một số ở cạn, số nhỏ kí sinh. Các đại diện thường gặp như: tôm sông, cua, tôm ở nhore, rận nước, một ẩm... có tập tính phong phú.

II. VAI TRÒ THỰC TIỄN

- Hầu hết giáp xác là có lợi như: tôm rồng, tôm hùm, tôm he, tôm sú, tôm càng xanh, tép, ruốc, cua biển, ghẹ, còng, cáy... Chúng là nguồn thức ăn của cá và là thực phẩm quan trọng của con người, là loại thủy sản xuất khẩu hàng đầu của nước ta hiện nay.
- Tuy thế một số nhỏ giáp xác có hại như: truyền bệnh giun sán, kí sinh ở da và mang cá, gây chết cá hàng loạt hay sống bám vào vỏ thuyền làm tăng ma sát, giảm tốc độ di chuyển của tàu thuyền và có hại cho các công trình dưới nước.

CHỦ ĐỀ: NHỆN VÀ LỚP HÌNH NHỆN

BÀI 25: NHỆN VÀ SỰ ĐA DẠNG CỦA LỚP HÌNH NHỆN

LỚP HÌNH NHỆN

Lớp Hình nhện đã biết khoảng 36 nghìn loài là các chân khớp ở cạn đầu tiên. Chúng thích sống nơi hang hốc, rậm rạp và hoạt động chủ yếu về đêm.

I. NHỆN

1. Đặc điểm cấu tạo

- Cơ thể nhện gồm: phần đầu – ngực và phần bụng.

Phần đầu – ngực	Đôi kìm có tuyến độc	Bắt mồi và tự vệ
	Đôi chân xúc giác (phủ đầy lông)	Cảm giác về khứu giác và xúc giác
	4 đôi chân bò	Di chuyển và chăng lưới

Phần bụng	Phía trước là đôi khe thở	Hô hấp
	Ở giữa là một lỗ sinh dục	Sinh sản
	Phía sau là các núm tuyến tơ	Sinh ra tơ nhện

2. Tập tính

a. Chăng lưới

1. Nhện chăng lưới theo các bước theo thứ tự dưới đây:
2. Chăng bộ khung lưới (các dây tơ khung)
3. Chăng tơ phóng xạ
4. Chăng các tơ vòng
5. Nhện nằm ở trung tâm lưới để chờ mồi

b. Bắt mồi

Khi rình mồi, nếu có sâu bọ sa lưới, lập tức nhện hành động như sau:

- Nhện ngoạm chặt mồi, chích nọc độc
- Tiết dịch tiêu hóa vào cơ thể mồi
- Trói chặt mồi rồi treo vào lưới để một thời gian
- Nhện hút dịch lỏng ở con mồi

II. SỰ ĐA DẠNG CỦA LỚP HÌNH NHỆN

1. Một số đại diện

Giới thiệu một số đại diện khác của lớp Hình nhện: Bò cạp, Cái gẻ, Ve bò,..

2. Ý nghĩa thực tiễn

Có lợi:

- Làm thực phẩm: Bò cạp
- Làm thuốc: Nhện, Bò cạp,...
- Bắt các côn trùng gây bệnh như muỗi : Nhện

Có hại:

- gây độc cho con người: Bò cạp, nhện,...
- Gây bệnh ký sinh: Cái gẻ

LỊCH SỬ 7 Chủ đề ĐẠI VIỆT DƯỚI THỜI TRẦN (Thế kỉ XIII- XIV)

(Thực hiện trong 8 tiết từ tiết 21 đến 28 (Bài 13 đến bài 15))

II.CÁC CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG GIẶC NGOẠI XÂM

DƯỚI THỜI TRẦN (25,26)

II.3 – CUỘC KHÁNG CHIẾN LẦN THỨ BA CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC NGUYÊN (1287-1288)

1. Nhà Nguyên âm mưu xâm lược Đại Việt:

- Tháng 12/1287, 30 vạn quân Nguyên xâm lược nước ta:
 - + Thoát Hoan dẫn quân bộ vào Lạng Sơn;
 - + Ô Mã Nhi dẫn quân theo đường biển.
- Quân bộ và thủy cùng gặp nhau ở Vạn Kiếp.

2. Trận Vân Đồn:

- Ô Mã Nhi bỏ rơi đoàn thuyền lương để tiến đến Vạn Kiếp hội quân với Thoát Hoan.
- Trần Khánh Dư mai phục ở Vân Đồn, phá tan đoàn thuyền lương của Trương Văn Hổ.

3. Chiến thắng Bạch Đằng:

- Giặc:
 - + Ở Thăng Long, bị vườn không nhà trống;
 - + Hoang mang nên kéo về Vạn Kiếp;
 - + Rút về nước theo 2 đường thủy, bộ.
- Trần Quốc Tuấn đánh trận Bạch Đằng:
 - + Ta lập trận địa bãi cọc và mai phục;
 - + Tháng 4/1288, Ô Mã Nhi lọt vào trận mai phục;
 - + Cuộc chiến trên sông diễn ra ác liệt;
 - + Ta tiêu diệt quân giặc, bắt sống Ô Mã Nhi.
- Thoát Hoan và quân bộ bị chặn đánh liên tục.
- Kết quả: Kháng chiến lần III kết thúc thắng lợi.

Bài tập:

Câu 1: Bị thất bại sau hai lần xâm lược Đại Việt, thái độ của vua Nguyên là

- | | |
|------------------------------------|---|
| A. không dám xâm lược Đại Việt. | B. cho sứ sang cống nạp |
| C. đề nghị cho con trai sang ở rể. | <u>D.</u> quyết tâm đánh Đại Việt lần ba. |

Câu 2: Cuộc kháng chiến lần thứ ba chống quân xâm lược Nguyên của quân dân nhà Trần diễn ra trong những năm

A. 1285 - 1286. B. 1286 - 1287 . C. 1287 - 1288 D. 1288 - 1289

Câu 3: Tác giả của khúc khải hoàn ca “Tụng giá hoàn kinh sư” là

A. Trần Hưng Đạo. B. Trần Quang Khải . C. Trần Thủ Độ. D. Trần Thái Tông.

II.4 – NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA BA LẦN KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC MÔNG – NGUYÊN

1. Nguyên nhân thắng lợi:

- Các tầng lớp nhân dân và các dân tộc đều tham gia đánh giặc bảo vệ quê hương.
- Nhà Trần chuẩn bị chu đáo về mọi mặt:
 - + Chăm lo và nâng cao đời sống nhân dân;
 - + Hình thành khối đoàn kết toàn quân dân;
 - + Vận dụng cách đánh đúng đắn, sáng tạo;
 - + Có nhiều danh tướng tài giỏi, dũng cảm.
- Tinh thần hi sinh quyết chiến quyết thắng của toàn dân, nổi bật nhất là quân đội.

2. Ý nghĩa lịch sử:

- Đập tan tham vọng xâm lược của Mông - Nguyên, bảo vệ độc lập, chủ quyền dân tộc.
- Thể hiện sức mạnh của dân tộc, nâng cao lòng tự hào và niềm tin cho nhân dân.
- Góp phần xây dựng truyền thống quân sự, để lại cho đời sau các bài học kinh nghiệm.
- Góp phần ngăn chặn sự xâm lược của nhà Nguyên đối với các nước châu Á khác.

Câu hỏi:

Câu 1: Người đã có công lao to lớn trong ba cuộc kháng chiến chống quân Nguyên là

A. Trần Hưng Đạo. B. Trần Quang Khải . C. Trần Thủ Độ. D. Trần Thái Tông.

Câu 2: Cách đánh giặc của nhà Trần trong cả ba lần kháng chiến chống quân Nguyên là

- A. tự vũ trang đánh giặc
- B. Bắt sứ giả của giặc .
- C. Chặn đánh địch khi chúng mới đến
- D. Thực hiện “ vườn không nhà trống”

Câu 3: Câu nào dưới đây không nằm trong ý nghĩa của thắng lợi ba lần kháng chiến chống Mông – Nguyên?

- A. Đập tan tham vọng và ý chí xâm lược của quân Mông – Nguyên, .
- B. Nâng cao lòng tự hào, tự cường của dân tộc .
- C. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý giá.
- D. Đưa nước ta trở thành nước hùng mạnh nhất thế giới.

HẾT

1. Khu vực Bắc Phi

a. Khái quát tự nhiên:

Đặc điểm	Phía Bắc Bắc Phi	Phía Nam Bắc Phi
Địa hình	Núi trẻ Atlat, đồng bằng ven Đại Tây Dương.	Hoang mạc Xahara lớn nhất thế giới.
Khí hậu	Địa Trung Hải (mưa nhiều).	Nhiệt đới rất khô, nóng, lượng mưa không quá 50mm.
Thảm thực vật	Rừng lá rộng rậm rạp, phát triển trên sườn đón gió.	Rừng xavan cây bụi, thưa thớt, cằn cỗi. Trong ốc đảo cây cối xanh tốt, chủ yếu là chà là.

b. Khái quát kinh tế - xã hội

- + Dân cư Bắc Phi chủ yếu là người Ả Rập và người Béc-be.
- + Tôn giáo: theo đạo hồi.
- + Các ngành kinh tế chủ yếu: ngành dầu khí và du lịch.

2. Khu vực Trung Phi

a. Khái quát tự nhiên

Đặc điểm	Phía Tây Trung Phi	Phía Đông Trung Phi
Địa hình	Chủ yếu là các bồn địa.	Có các sơn nguyên và hồ kiến tạo.
Khí hậu	Xích đạo ẩm và nhiệt đới.	Gió mùa xích đạo.

Thảm thực vật	Rừng rậm xanh quanh năm, rừng thưa và xa van.	Rừng rậm trên sườn đón gió, xa van công viên trên cao nguyên.
---------------	---	---

b. Khái quát kinh tế - xã hội

- + Dân cư Trung Phi chủ yếu là người Ban -Tu thuộc chủng tộc Nê-grô-ít.
- + Tôn giáo: Có tín ngưỡng đa dạng.
- + Các ngành kinh tế: khai thác lâm sản, khoáng sản, trồng cây công nghiệp xuất khẩu.

Bài 33: Các khu vực châu Phi

3. Khu vực Nam Phi

a. Khái quát tự nhiên

- Đặc điểm địa hình:

- + Là cao nguyên khổng lồ cao trung bình hơn 1000m.
- + Phía đông nam là dãy Đrê-ken-béc nằm sát biển cao 3000m.
- + Trung tâm là bồn địa Ca-la-ha-ri.

- Đặc điểm khí hậu:

- + Phần lớn Nam Phi nằm trong môi trường khí hậu nhiệt đới.
- + Cực Nam có khí hậu địa trung hải.
- + Lượng mưa và thảm thực vật phân hoá theo chiều từ tây sang đông.

b. Khái quát kinh tế - xã hội

Đặc điểm dân cư, xã hội:

- + Thành phần chủng tộc đa dạng: 3 chủng tộc lớn và người lai.
- + Tôn giáo: Phần lớn theo đạo Thiên Chúa.

- Đặc điểm kinh tế:

- + Các nước khu vực Nam Phi có trình độ phát triển kinh tế rất chênh lệch.
- + CH Nam Phi là nước công nghiệp phát triển nhất.
- + Mô-dăm-bích, Ma-la-uy... là những nước nông nghiệp lạc hậu.

BÀI GHI LỚP 7 MÔN GDCD

Tuần 13 (29/11 - 04/12/21)

BÀI 12: SÓNG VÀ LÀM VIỆC CÓ KẾ HOẠCH (Tiết 1)

I. Khai thác thông tin: HS tự xem

II. Nội dung bài học:

1. Khái niệm: Sống và làm việc có kế hoạch là biết xác định nhiệm vụ, sắp xếp công việc hằng ngày, hằng tuần một cách hợp lí để mọi việc được thực hiện đầy đủ, có hiệu quả, có chất lượng.

2. Yêu cầu của kế hoạch:

- Phải cân đối các nhiệm vụ: Học tập, lao động, nghỉ ngơi, rèn luyện thân thể, giúp đỡ gia đình và các hoạt động vui chơi giải trí khác...
- Học sinh lập kế hoạch hàng tuần.

III. Bài tập

Tìm những biểu hiện của sống và làm việc có kế hoạch và trái ngược với sống và làm việc không có kế hoạch.

IV. Dặn dò

- Học phần “Nội dung bài học”
- Chuẩn bị Bài 12(Tiết 2)
- Học bài tập/ SGK

BÀI TẬP

1/ Tình huống:

- Cơm trưa mẹ đã dọn nhưng chưa thấy An về, mặc dù giờ tan học đã lâu. An về muộn với lí do đi mượn sách của bạn để làm bài tập.
- Cả nhà đang nghỉ trưa thì An ăn xong, vội vàng nhặt mấy quyển vở để đi học thêm.
- Bữa cơm tối cả nhà sốt ruột đợi An, An lại về muộn với lí do đi sinh nhật bạn, không ăn cơm, An đi ngủ và dặn mẹ: "Sáng sớm mai gọi con dậy sớm để xem đá bóng và làm bài tập".

Câu hỏi: *Em có nhận xét gì về những việc làm hằng ngày của An ? Nếu là An em sẽ làm gì ?*

2/ Tìm những câu tục ngữ, ca dao, danh ngôn nói về sống và làm việc có kế hoạch?

HS trả lời:

3/ Hãy kể những biểu hiện của sống và làm việc có kế hoạch và sống và làm việc không có kế hoạch ?

HS trả lời:

4/ Hãy kể lại những công việc mà em đã thường làm trong một ngày ?

HS trả lời:



CHỦ ĐỀ 3: SÂU, BỆNH HẠI CÂY TRỒNG VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

(Tiết 13)



I. KHÁI NIỆM VỀ SÂU, BỆNH HẠI CÂY TRỒNG

II. BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ SÂU, BỆNH HẠI

Nguyên tắc phòng trừ sâu bệnh hại:

Cần phải đảm bảo các nguyên tắc:

- Phòng là chính.
- Trừ sớm, trừ kịp thời, nhanh chóng và triệt để.
- Sử dụng tổng hợp các biện pháp phòng trừ.

Các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại:

1. Biện pháp canh tác và sử dụng giống chống chịu sâu, bệnh hại:

Có thể sử dụng các biện pháp phòng trừ như:

- _ Vệ sinh đồng ruộng, làm đất.
- _ Gieo trồng đúng kỹ thuật.
- _ Luân canh.
- _ Chăm sóc kịp thời, bón phân hợp lý.
- _ Sử dụng giống chống chịu sâu bệnh.

2. Biện pháp thủ công:

Dùng tay bắt sâu hay vợt, bẫy đèn, bả độc để diệt sâu hại

3. Biện pháp hóa học:

Sử dụng thuốc hóa học để trừ sâu bệnh bằng cách: phun thuốc, rắc thuốc vào đất, trộn thuốc vào hạt giống.

4. Biện pháp sinh học:

Dùng các loài sinh vật như: ong mắt đỏ, bọ rùa, chim, ếch, các chế phẩm sinh học để diệt sâu hại.

5. Biện pháp kiểm dịch thực vật:

Là sử dụng hệ thống các biện pháp kiểm tra, xử lý những sản phẩm nông lâm nghiệp nhằm ngăn chặn sự lây lan của sâu, bệnh hại nguy hiểm.

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ I

CHỦ ĐỀ ĐẤT TRỒNG

- + Khái niệm đất trồng.
- + Thành phần của đất trồng và vai trò của các thành phần đó đối với cây trồng.

CHỦ ĐỀ PHÂN BÓN

- + Khái niệm phân bón.
- + Phân loại phân bón
- + Tác dụng của phân bón trong trồng trọt.

CHỦ ĐỀ GIỐNG CÂY TRỒNG

- + Tiêu chí của một giống cây trồng tốt.
- + Các phương pháp sản xuất giống cây trồng

CHỦ ĐỀ SÂU, BỆNH HẠI VÀ CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

- + Tác hại của sâu bệnh
- + Khái niệm về côn trùng
- + Khái niệm bệnh cây
- + Nguyên tắc phòng trừ sâu, bệnh hại
- + Các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại.

MĨ THUẬT 7 TUẦN 13

Vẽ theo mẫu

TĨNH VẬT (LỌ, HOA và QUẢ – Vẽ hình)

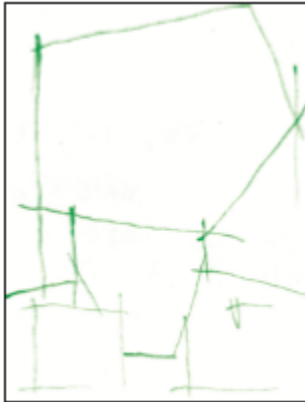
I. Quan sát, nhận xét:

(HS ghi các tỉ lệ của mẫu sau khi đo được)

Khi vẽ tranh tĩnh vật cần quan sát kỹ mẫu, phân biệt độ đậm nhạt của các mảng màu lớn và ảnh hưởng màu qua lại

II. Cách vẽ:

- Quan sát mẫu.
- Ước lượng tỉ lệ và phác khung hình.
- Xác định tỉ lệ các bộ phận.
- Vẽ phác nét chính.



- Vẽ chi tiết và hoàn chỉnh.



III. Thực hành:

Học sinh thực hành đo tỉ lệ và vẽ hình lọ, hoa và quả theo mẫu có trong SGK.

TRƯỜNG THCS TRẦN VĂN QUANG

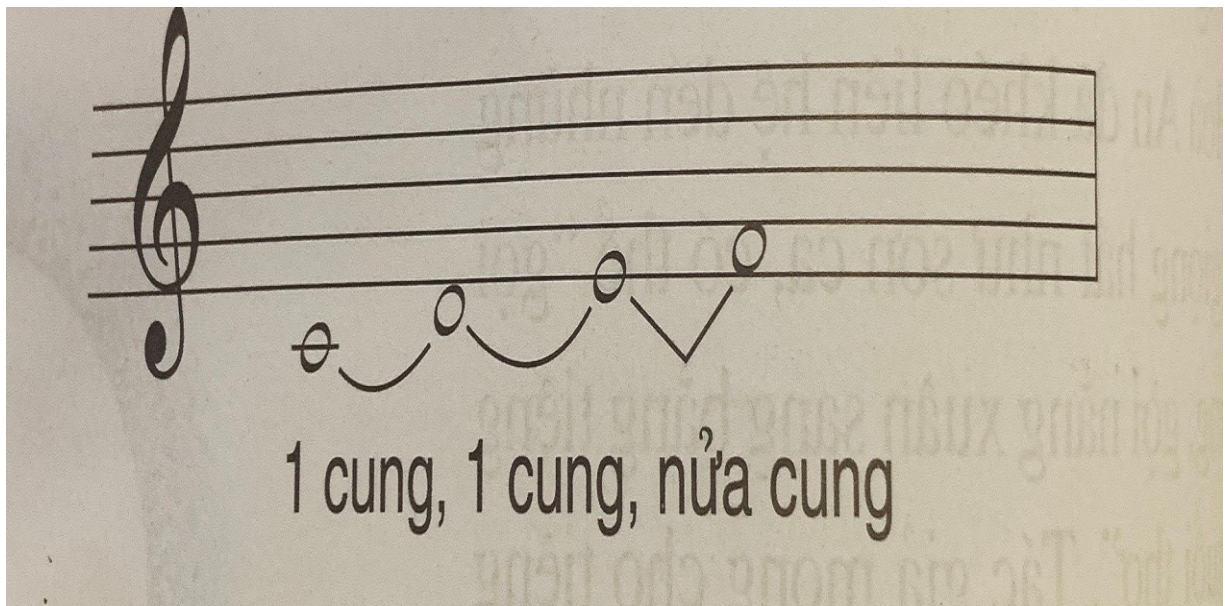
ÂM NHẠC 7

TUẦN 13

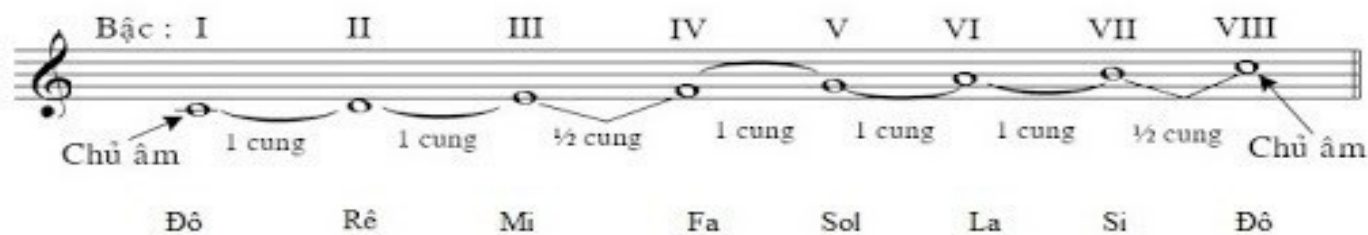
NHẠC LÝ : CUNG – NỬA CUNG – DẤU HÓA

I. CUNG VÀ NỬA CUNG

Cung và nửa cung là đơn vị dùng để chỉ khoảng cách và độ cao giữa 2 âm thanh đi liền bậc . Một cung bằng 2 nửa cung



Trong 7 bậc âm tự nhiên :đô rê mi pha sol la si (đô) có những khoảng cách cung và nửa cung như sau:

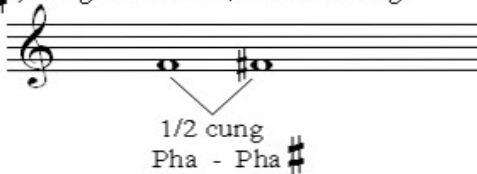


Cách ghi nhớ cung và nửa cung giữa các nốt nhạc

II. DẤU HÓA:

Dấu hóa là kí hiệu dùng để thay đổi độ cao của nốt nhạc . Có 3 loại dấu hóa :

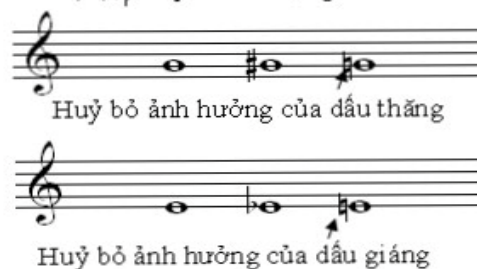
1. Dấu thăng (#) nâng cao nốt nhạc lên 1/2 cung:



2. Dấu giáng (b) hạ thấp nốt nhạc xuống 1/2 cung:



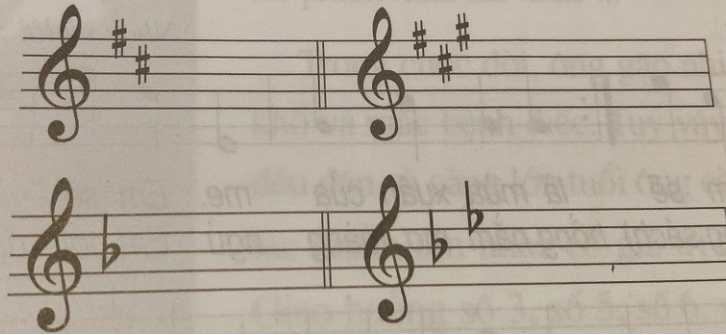
3. Dấu bình (dấu hoàn) (♮) huỷ bỏ tác dụng của dấu thăng hoặc dấu giáng:



+ **Dấu hóa suốt:**

b) *Dấu hóa suốt* đặt ở đầu khuông nhạc (sau khoá nhạc) gọi là *hoá biểu*. Các dấu hoá trong *hoá biểu* được ghi cùng một loại, nó có hiệu lực với tất cả các nốt cùng tên trong bản nhạc. Trên hoá biểu có thể có từ 1 đến 7 dấu hoá.

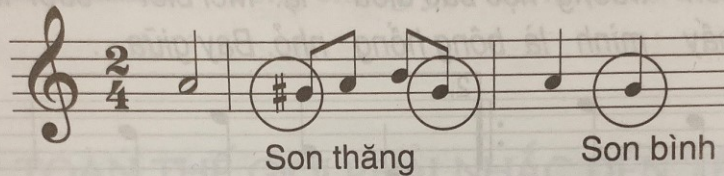
Ví dụ :



+ **Dấu hóa bất thường:**

c) *Dấu hóa bất thường* đặt ở trước nốt nhạc chỉ có ảnh hưởng tới nốt nhạc cùng tên đứng sau nó trong phạm vi một nhịp.

Ví dụ :



Nốt Son ở nhịp thứ ba trở lại nốt Son bình.

NỘI DUNG BÀI HỌC MÔN THỂ DỤC 7 - TUẦN 13

MÔN CHẠY BỀN

(Hướng dẫn HS tự học)

I. KỸ THUẬT CHẠY GÓT CHẠM MÔNG:

- Chuẩn bị: đứng sát vạch xuất phát, thân trên hơi ngả về trước hai tay để tay trước tay sau.

- Động tác; bước chân trước ra 1 bước, khoảng 0,3-0,4m. Khi nâng chân sau, cần hất gót chân chạm mông, sau đó nhanh chóng đưa ra trước chạm đất bằng nửa bàn chân trên. Hai tay hơi co, đánh phối hợp tự nhiên với chân, thân trên thẳng hoặc hơi ngả về trước. Động tác được phối hợp một cách nhịp nhàng với tốc độ chậm.



II. Tập thể lực:

Nhảy dây bền 45 giây làm 3 lần.

TIN HỌC 7

TUẦN 13 (28/11/2021 ĐẾN 04/12/2021)

Bài 5. THAO TÁC VỚI BẢNG TÍNH

1. Điều chỉnh độ rộng cột và độ cao hàng

*Điều chỉnh độ rộng cột:

B1: Đưa con trỏ chuột vào vạch ngăn cách giữa 2 tên cột.

B2: Kéo thả sang phải để mở rộng hay sang trái để thu hẹp.

*Điều chỉnh độ cao của hàng

B1: Đưa con trỏ chuột vào vạch ngăn cách giữa hai tên hàng

B2: Kéo thả chuột để thay đổi độ cao của hàng.

2. Chèn thêm hoặc xóa cột hoặc hàng

a. Chèn thêm cột hoặc hàng:

- Chèn cột:

B1: Nháy chuột chọn một cột.

B2: Mở bảng chọn Insert và chọn columns.

-Chèn hàng

B1: Nháy chọn một hàng.

B2: Mở bảng chọn Insert và chọn lệnh Rows.

b. Xóa cột hoặc hàng:

B1: Chọn cột hoặc hàng cần xóa

B2: Vào Edit chọn Delete

3. Sao chép và di chuyển dữ liệu

a. Sao chép nội dung ô tính:

B1: Chọn ô hoặc các ô có thông tin em muốn sao chép.

B2: Nháy nút copy trên thanh công cụ. 

B3: Chọn ô em muốn đưa thông tin được sao chép vào.

B4: Nháy nút Paste trên thanh công cụ 

b. Di chuyển nội dung ô tính:

B1: Chọn ô hoặc các ô có thông tin em muốn di chuyển.

B2: Nháy nút cut  trên thanh công cụ.

B3: Chọn ô em muốn đưa thông tin được sao chép vào.

B4: Nháy nút Paste  trên thanh công cụ.

4. Sao chép công thức

a. Sao chép nội dung các ô có công thức:

* Khi sao chép một ô có nội dung là công thức chứa địa chỉ, các địa chỉ được điều chỉnh để giữ nguyên quan hệ tương đối với vị trí so với đích.

b. Di chuyển nội dung các ô có công thức

Khi thực hiện các thao tác trên trang tính, nếu thực hiện nhầm, em hãy sử dụng nút lệnh Undo trên thanh công cụ để khôi phục lại trạng thái trước đó một cách nhanh chóng.